TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TỨ KỲ** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2024/HNGĐ-ST.
Ngày: 13 – 12 – 2024.
"V/v xác định cha cho con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Mỹ Như.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Việt Long.

2. Ông Nguyễn Văn Tuân.

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Anh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 340/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2024 về việc tranh chấp *"Xác định cha cho con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2024/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Kim Thị H , sinh năm 199x; Địa chỉ: Thôn ĐT, xã TĐ, huyện TK, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Anh Lê Văn Q , sinh năm 199x; Địa chỉ: Thôn Phố Q, xã N, huyện TK, tỉnh Hải Dương.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Lê Minh K , sinh ngày 11/10/202x (tên dự định đặt ghi trong giấy chứng sinh); Địa chỉ: Thôn ĐT, xã TĐ, huyện TK, tỉnh Hải Dương.

Người giám hộ cho cháu K : Chị Kim Thị H , sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn ĐT, xã TĐ, huyện TK, tỉnh Hải Dương.

+ Anh Phạm Văn Đ , sinh năm 199x; Địa chỉ: Thôn ĐT, xã TĐ, huyện TK, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Kim Thị H trình bày: Tháng 12/2022, chị và anh Lê Văn Q quen biết và có quan hệ tình cảm với nhau, khi đó chị đã có chồng là anh Phạm Văn Đ , nhưng do mâu thuẫn nên vợ chồng đang sống ly thân với nhau. Tháng 01/2023, chị làm thủ tục ly hôn với anh Đ . Ngày 12/01/202x, chị và anh Đ ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 06/2023/QĐST –HNGĐ ngày 12/01/202x của Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Thời gian này chị H phát hiện chị mang thai con của anh Q . Ngày 11/10/2023, chị H sinh 01 bé trai (tên dự kiến đặt theo giấy khai sinh là Lê Minh K) theo giấy chứng sinh do Bệnh Viện Việt Nam – Thụy Điển Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh cấp. Chị H xác định cháu Lê Minh K là con của anh Lê Văn Q nhưng do khoảng thời gian chị mang thai và sinh con chưa đủ 300 ngày tính từ thời điểm chị và anh Đ chấm dứt hôn nhân nên chị không làm giấy khai sinh cho cháu Lê Minh K theo đúng tên cha đẻ của cháu được. Nay chị Kim Thị H yêu cầu Tòa án xác định anh Lê Văn Q là cha (bố) đẻ của cháu Lê Minh K (tên dự kiến đặt theo giấy khai sinh), sinh ngày 11/10/202x.

Tại biên bản lấy lời khai, bị đơn anh Lê Văn Q trình bày: Anh và chị Kim Thị H quen biết và có quan hệ tình cảm với nhau năm 2022. Thời gian đó, chị H đang sống ly thân và đang làm thủ tục ly hôn với chồng chị H là Đ . Đầu năm 2023, chị H và anh Đ ly hôn theo quyết định Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự số 06/2023/QĐST –HNGĐ ngày 12/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Chị H mang thai với anh và ngày 11/10/2023, chị H sinh 01 bé trai (tên dự kiến đặt theo giấy khai sinh là Lê Minh K) tại Bệnh Viện Việt Nam – Thụy Điển Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Anh cũng thống nhất xác định cháu Lê Minh K do chị H sinh là con đẻ của anh theo đề nghị của chị H . Anh Q đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt và đề nghị Tòa án căn cứ vào kết luận giám định AND của anh và cháu K để giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 26/11/2024, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn Đ trình bày: Trước ngày 12/01/2023, anh và chị Kim Thị H là vợ chồng, do mâu thuẫn nên vợ chồng sống ly thân với nhau. Trong thời gian sống ly thân, chị H có quan hệ tình cảm với người khác và làm thủ tục ly hôn với anh. Ngày 12/01/2023, anh và chị H ly hôn theo quyết định Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 06/2023/QĐST – HNGĐ ngày 12/01/2023 của Tòa án nhân dân Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Ngày 11/10/2023, chị H sinh cháu Lê Minh K (tên dự kiến đặt theo giấy khai sinh). Anh Đ xác định chị H mang thai trong thời gian anh và chị H chưa chấm dứt hôn nhân và cháu Lê Minh K được sinh ra chưa đủ 300 ngày kể từ thời điểm chấm dứt hôn nhân nên cháu vẫn là con của anh Đ . Anh đồng ý việc chị H làm thủ tục khai sinh cho cháu K tên cha đẻ là Phạm Văn Đ và từ chối việc Tòa án tiến hành lấy mẫu giám định ADN giữa anh và cháu Lê Minh K . Đối với yêu cầu khởi kiện của chị H , anh Đ đề nghị Tòa án căn cứ theo quy định của pháp luật để giải quyết vụ án. Do công việc nên anh Đ đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt.

Tại Bản kết luận giám định ADN số: 18T11/24/DNA ngày 18 tháng 11 năm 2024 của Công ty TNHH Đầu Tư và Công nghệ Genplus kết luận: Lê Văn Q có quan hệ huyết thống bố - con với Lê Minh K với độ tin cậy > 99,9999%.

Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đơn, đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt tại phiên tòa và vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về.... án phí, lệ phí Tòa án, giải quyết như sau: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Kim Thị H . Xác định anh Lê Văn Q là cha đẻ của cháu Lê Minh K (tên dự kiến đặt theo giấy khai sinh), sinh ngày 11/10/2023. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Miễn nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm cho chị H .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành thủ tục tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, tuy nhiên nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đơn và đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nêu trên theo quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Trên cơ sở lời trình bày của đương sự, các tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện, chị Kim Thị H và anh Phạm Văn Đ là vợ chồng. Do phát sinh mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống nên ngày 12/01/2023, chị H và anh Đ đã chấm dứt quan hệ hôn nhân theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 06/2023/QĐST – HNGĐ ngày 12/01/2023 của Tòa án nhân dân Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Trong thời gian sống ly thân với anh Đ để chờ làm thủ tục ly hôn, chị H quen biết, có quan hệ tình cảm với anh Lê Văn Q và mang thai. Ngày 11/10/2023, chị H sinh 01 bé trai, (tên dự kiến đặt theo giấy khai sinh là Lê Minh K) tại Bệnh Viện Việt Nam – Thụy Điển Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Chị H xác định cháu bé do chị sinh ra ngày 11/10/2023, dự định đặt tên Lê Minh K là con của anh Lê Văn Q . Anh Q cũng thống nhất lời trình bày của chị H nhưng do khoảng thời gian chị mang thai và sinh con chưa đủ 300 ngày tính từ thời điểm chị và anh Đ chấm dứt hôn nhân nên chị H chưa thể làm giấy khai sinh cho cháu Lê Minh K theo đúng tên cha đẻ của cháu được. Nay chị H yêu cầu Tòa án xác định anh Lê Văn Q là cha đẻ của cháu Lê Minh K (tên dự kiến đặt theo giấy khai sinh), sinh ngày

11/10/2023. Anh Đ cho rằng chị H mang thai trong thời gian anh và chị H chưa chấm dứt hôn nhân và cháu Lê Minh K sinh ra chưa đủ 300 ngày kể từ thời điểm chấm dứt hôn nhân nên cháu K vẫn là con của anh Đ .

[3] Xét yêu cầu của chị Kim Thị H , Hội đồng xét xử xét thấy: Chị H và anh Q đều xác định cháu Lê Minh K (tên dự kiến đặt theo giấy khai sinh), sinh ngày 11/10/2023 là con của anh Lê Văn Q . Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H đề nghị Tòa án tiến hành giám định AND để xác định quan hệ huyết thống giữa cháu Lê Minh K với anh Lê Văn Q . Tại Bản kết luận giám định ADN số: 18T11/24/DNA ngày 18 tháng 11 năm 2024 của Công ty TNHH Đầu Tư và Công nghệ Genplus kết luận: Lê Văn Q có quan hệ huyết thống bố - con với Lê Minh K với độ tin cậy > 99,9999%. Điều này thể hiện giữa anh Lê Văn Q và cháu Lê Minh K có mối quan hệ huyết thống cha – con. Đối với anh Đ cho rằng cháu K được chị H sinh ra chưa đủ 300 ngày kể từ thời điểm anh và chị H chấm dứt hôn nhân nên cháu vẫn là con của anh Đ nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, anh Đ thừa nhận anh và chị H đã sống ly thân trong thời gian chị H làm thủ tục ly hôn. Đồng thời anh Đ cũng không đề nghị Tòa án tiến hành giám định ADN giữa anh với cháu Lê Minh K và cũng không có ý kiến gì đối với kết quả giám định ADN giữa anh Q và cháu K . Từ phân tích nêu trên, căn cứ vào Điều 88; Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Kim Thị H , xác định anh Lê Văn Q cha đẻ của cháu trai do chị Kim Thị H sinh ra ngày 11/10/2023 (tên dự định đặt tên là Lê Minh K) theo Giấy chứng sinh do Bệnh viện Việt Nam – Thụy Điển Uông Bí cấp số: 233969, quyển số 40, ngày 11/10/2023.

[4] Về chi phí tố tụng khác: Chị H tự nguyện chịu chi phí giám định và đã tự thanh toán cho công ty thực hiện giám định nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định cha cho con chưa thành niên và có đơn xin miễn án phí sơ thẩm nên được miễn nộp tiền án phí sơ thẩm. Căn cứ vào quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu……và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, trả lại cho chị H tiền tạm ứng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 88; Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu .....và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Kim Thị H . Xác định anh Lê Văn Q , sinh năm 1991, địa chỉ: Phố Q, xã N, huyện TK, tỉnh Hải Dương (căn cước

công dân số: 0300910008xx) là bố (cha) đẻ của cháu Lê Minh K (tên dự kiến đặt theo giấy khai sinh), sinh ngày 11/10/202x, số Giấy chứng sinh: 233969, quyển số 40, cấp ngày 11/10/2023, nơi cấp: Bệnh viện Việt Nam – Thụy Điển Uông Bí.

2. Về án phí: Miễn nộp tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm cho chị Kim Thị H. Hoàn trả lại cho chị H số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm mà chị đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005749 ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Chi cục THA dân sự huyện Tứ Kỳ;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Mỹ Như